

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-PT
Ngày 02-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 07/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 08/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 LH, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Hữu K, chức vụ: Nhân viên Phòng KH-KD Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*theo văn bản ủy quyền ngày 14-01-2022*) – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V; cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thành H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-01-2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 18-11-2016, ông Nguyễn Thành Hg và bà Nguyễn Thị Anh Vn ký Hợp đồng tín dụng số: 5306-

LAV-201602286 để vay của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ (*viết tắt là Ngân hàng*) số tiền 800.000.000 đồng; thời hạn vay 13 tháng; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 10%/năm, được điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày 01-01 và 01-07 hàng năm (*kể cả khi chưa đủ 06 tháng kể từ thời điểm giải ngân*); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Định kỳ trả nợ gốc: 02 kỳ (*kỳ 1 trả 50.000.000 đồng vào ngày 17-11-2017, kỳ 2 trả 750.000.000 đồng vào ngày 17-12-2017*); định kỳ trả lãi: 06 tháng/lần. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H, bà V đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 20-11-2014 đứng tên ông H, đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Q và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà V không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà V phải trả tổng số tiền tính đến ngày 29-9-2021 là 1.183.904.559 đồng (*trong đó tiền gốc là 704.700.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 46.572.299 đồng, tiền lãi quá hạn là 432.632.260 đồng*) và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông H, bà V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V để làm việc nhưng ông H, bà V đều vắng mặt. Tuy nhiên, tại Đơn xin tạm hoãn ngày 15-7-2021 và Đơn xin khoan nợ ngày 08-7-2021, ông H thừa nhận ông có thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để vay số tiền 800.000.000 đồng. Do làm ăn thất bại dẫn đến nợ kéo dài nên ông chưa trả được, xin khoan nợ thêm khoảng 02 năm sẽ trả đầy đủ cho Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2021/DS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 158, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông H, bà V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.183.904.559 đồng (*trong đó tiền gốc là 704.700.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 46.572.299 đồng, tiền lãi quá hạn là 432.632.260 đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, chi phí tố tụng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15-10-2021, bị đơn ông Nguyễn Thành H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông H, bà V phải trả lãi suất quá hạn với số tiền 432.632.260 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi

theo quyết định của bản án sơ thẩm là 1.183.904.559 đồng (trong đó tiền gốc là 704.700.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 46.572.299 đồng, tiền lãi quá hạn là 432.632.260 đồng) trong thời hạn 100 (một trăm) ngày, kể từ ngày 02-3-2022.

- Kể từ ngày 30-9-2021, ông Nguyễn Thành Hg và bà Nguyễn Thị Anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì lãi suất mà ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Anh V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Trường hợp ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: Y ngày 13-11-2015 giữa ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành H nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông Nguyễn Thành H là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2021/DS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo quyết định của bản án sơ thẩm là 1.183.904.559đ (*một tỷ một trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm năm mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 704.700.000đ (*bảy trăm lẻ bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*); tiền lãi trong hạn là 46.572.299đ (*bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*); tiền lãi quá hạn là 432.632.260đ (*bốn trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng*). Thời hạn trả nợ là 100 (*một trăm*) ngày, kể từ ngày 02-3-2022.

1.2. Kể từ ngày 30-9-2021, ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì lãi suất mà ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: Y ngày 13-11-2015 giữa ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Anh V phải chịu 47.517.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông số tiền 22.599.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Z ngày 04-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số W ngày 15-10-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự; Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Bùi Danh Đại